TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/DS-ST
Ngày: 25/3/2026
"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Lê .

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Vũ Trang Nhi – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Thẩm Anh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; Địa chỉ trụ sở chính: 2 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Ngọc D – Chuyên viên kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh P. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1971, địa chỉ: 1 N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/6/2023, bà Nguyễn Thị Xuân H có ký với nguyên đơn đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân theo số hợp đồng 2774039.

Theo đó, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân cho bà Nguyễn Thị Xuân H vào ngày 15/6/2023; số tài khoản thẻ 3501105674. Lãi suất thỏa thuận là 33,20%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng thì bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn vào ngày 05/6/2025. Sau đó, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã vay nhưng đến nay bị đơn vẫn không thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết, buộc bà Nguyễn Thị Xuân H phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 25/3/2026 tổng cộng là 82.123.571 đồng (trong đó nợ gốc là 58.441.846 đồng, lãi quá hạn là 23.681.725 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt; không có lời khai và bản trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 –Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Xuân H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ thẻ tín dụng với số tiền tính đến ngày 25/3/2026 tổng cộng là 82.123.571 đồng (trong đó nợ gốc là 58.441.846 đồng, lãi quá hạn là 23.681.725 đồng); bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng, phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầukhởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhânkhông có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự; bị đơn cư trú tại phường T, tỉnh Đắk Lắk do đó thẩm quyền giải quyết thuộc Toà án nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng có đủ cơ sở xác định:

Ngày 13/6/2023, bà Nguyễn Thị Xuân H có ký với nguyên đơn đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân – số hợp đồng 2774039. Theo đó, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng; với mục đích tiêu dùng cá nhân cho bà Nguyễn Thị Xuân H. Lãi suất thỏa thuận là 33,2%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng việc ký kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân giữa nguyên đơn với bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. Bị đơn đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng đã không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng, tính đến hết ngày 25/3/2026 cọn nợ nguyên đơn tổng cộng là 82.123.571 đồng (trong đó nợ gốc là 58.441.846 đồng, lãi quá hạn là 23.681.725 đồng) do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc nợ lãi tính theo hợp đồng đã ký kết là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận. Buộc bà H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/3/2026) tổng cộng là 82.123.571 đồng (trong đó nợ gốc là 58.441.846 đồng, lãi quá hạn là 23.681.725 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bà Nguyễn Thị Xuân H trả cho Ngân hàng S số nợ tính đến ngày 25/3/2026 tổng cộng là 82.123.571 đồng (trong đó nợ gốc là 58.441.846 đồng, lãi quá hạn là 23.681.725 đồng) theo Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân – số hợp đồng 2774039; ngày hợp đồng: 13/6/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân đã ký kết giữa 02 bên.

Trường hợp trong Hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi

suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn phải chịu 4.106.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 661.000đ (sáu trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003645 ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV11-Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADSKV11- Đắk Lắk;
- Lưu.

Vũ Văn Kha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.H. Sơn Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THADS.H. Sơn Hòa;
- Lưu.

Vũ Văn Kha